BỘ XÂY DỰNG

BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2021/TT-BXD	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

THÔNG TƯ
Quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định về nội dung giám định tư pháp xây dựng; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn; sử dụng máy, thiết bị, phương tiện và cơ sở vật chất phục vụ giám định tư pháp xây dựng; quy trình, hồ sơ, thời hạn giám định tư pháp xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Giám định tư pháp xây dựng* là hoạt động giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

2. *Cá nhân giám định tư pháp xây dựng* bao gồm: giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

3. *Tổ chức giám định tư pháp xây dựng* bao gồm: tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng.

4. *Đơn vị đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp xây dựng* (gọi tắt là đơn vị đầu mối) là đơn vị được phân công giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quản lý nhà nước về hoạt động giám định tư pháp xây dựng theo quy định.

Điều 3. Nội dung giám định tư pháp xây dựng

1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật quy hoạch xây dựng, hoạt động đầu tư xây dựng, nhà ở và kinh doanh bất động sản, bao gồm:

a) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và hoạt động đầu tư xây dựng, trong các giai đoạn: lập và quản lý quy hoạch; lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình, nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, khai thác và bảo trì công trình xây dựng;

b) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản, bao gồm: sở hữu, mua bán, giao dịch, cho thuê, quản lý nhà ở và bất động sản.

2. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng.

3. Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình, bao gồm: giám định về tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng và các vấn đề khác có liên quan; giám định tư pháp về giá trị nhà ở và bất động sản.

Điều 4. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trang thiết bị, phương tiện giám định tư pháp và điều kiện vật chất cho tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng

Trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cho tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng bao gồm máy, thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật.

Chương II
BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG VÀ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giám định tư pháp.

2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 5 và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

3. Tổ chức đề nghị bằng văn bản bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin giám định viên tư pháp xây dựng, kèm theo các hồ sơ cần thiết theo quy định tại Phụ lục Thông tư này, gửi bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để được xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4. Trình tự, thủ tục cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định tư pháp.

Điều 7. Công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc

1. Đơn vị đầu mối thuộc Bộ Xây dựng tổ chức lựa chọn, lập danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng theo quy định trình Bộ trưởng ra quyết định công nhận là tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn, lập danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng và các tổ chức, cá nhân khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng theo quy định (trừ các tổ chức, cá nhân đã được công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận là tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc ở địa phương.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc không còn đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng theo quy định thì đơn vị đầu mối thuộc Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

Điều 8. Đăng tải danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng

Trong 07 ngày kể từ khi có quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng, quyết định công nhận hoặc hủy bỏ công nhận tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải hoặc gỡ bỏ danh sách các tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng trên cổng thông tin điện tử của mình và gửi cho Bộ Tư pháp theo quy định.

Chương III
LỰA CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 9. Lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện giám định

1. Căn cứ vào đối tượng, nội dung giám định quy định tại Điều 3 và danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng đã được đăng tải theo quy định tại Điều 8 Thông tư này, người trưng cầu giám định hoặc người yêu cầu giám định lựa chọn tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng phù hợp để ra quyết định trưng cầu hoặc văn bản yêu cầu giám định.

2. Trường hợp không lựa chọn được tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều này thì người trưng cầu giám định đề nghị cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giới thiệu tổ chức, cá nhân ngoài danh sách đã được đăng tải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, phù hợp với đối tượng, nội dung giám định.

Điều 10. Quy trình thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định

a) Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định hoặc văn bản yêu cầu giám định; kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của

hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định (nếu có) được giao nhận theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này;

b) Việc giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giám định tư pháp. Trường hợp đối tượng giám định không thể gửi kèm quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định thì người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng thực hiện lập biên bản giao, nhận đối tượng giám định tại hiện trường nơi có vụ việc được trưng cầu, yêu cầu giám định theo quy định;

c) Trường hợp hồ sơ, tài liệu phục vụ giám định không đầy đủ, không hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng có văn bản đề nghị người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định bổ sung, hoàn thiện;

d) Trường hợp từ chối giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 11 và điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 và khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp hoặc trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng thông báo lý do bằng văn bản cho người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định.

2. Chuẩn bị giám định

a) Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng cần thiết lập đề cương, dự toán chi phí giám định và đề nghị tạm ứng chi phí giám định gửi người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định. Đề cương giám định bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Căn cứ thực hiện giám định: quyết định trưng cầu giám định hoặc văn bản yêu cầu giám định; các quy định pháp luật, danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và các căn cứ khác (nếu có);

- Thông tin về tổ chức, cá nhân thực hiện giám định;

- Thông tin về đối tượng và nội dung giám định; quy trình, phương pháp thực hiện giám định; tên phòng thí nghiệm, danh mục các thiết bị được sử dụng (nếu có); các nội dung cần thiết khác để phục vụ giám định;

- Thời gian, tiến độ hoàn thành;

- Dự toán chi phí giám định kèm theo;

b) Người trưng cầu, người yêu cầu giám định tổ chức xem xét, chấp thuận đề cương, dự toán chi phí giám định và tạm ứng chi phí giám định theo đề nghị của tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng. Trường hợp cần thiết, người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có thể thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện thẩm tra đề cương, dự toán chi phí giám định để làm cơ sở chấp thuận. Việc thỏa thuận thực hiện giám định giữa người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng được thể hiện bằng hợp đồng hoặc bằng hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện giám định

a) Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng thực hiện giám định theo nội dung đề cương giám định được chấp thuận; kết luận giám định được lập theo quy định tại Điều 32 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và đáp ứng nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định;

b) Trong quá trình thực hiện, tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng phải lập văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo quy định tại Điều 31 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp;

c) Trường hợp cần bổ sung hồ sơ, tài liệu để phục vụ việc giám định thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng có văn bản đề nghị người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định bổ sung. Thời gian từ khi tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng có văn bản đề nghị đến khi nhận được hồ sơ, tài liệu bổ sung không tính vào thời gian giám định. Trường hợp hồ sơ, tài liệu không được bổ sung đủ theo đề nghị thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng có quyền từ chối giám định.

4. Bàn giao kết luận giám định và thanh toán chi phí giám định

Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng có trách nhiệm bàn giao kết luận giám định cho người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định và lập thành

biên bản. Người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm thanh toán chi phí giám định cho tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng theo quy định.

5. Tham dự phiên tòa

Khi có yêu cầu của tòa án, đại diện tổ chức hoặc cá nhân giám định tư pháp xây dựng tham gia phiên tòa để giải thích các nội dung trong kết luận giám định. Tòa án có trách nhiệm bố trí vị trí phù hợp cho người giám định tư pháp khi tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 44 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và thanh toán chi phí đi lại, chế độ bồi dưỡng cho người giám định tham dự phiên tòa theo quy định của pháp luật về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa.

Điều 11. Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng

Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng theo quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các hồ sơ tài liệu dưới đây:

1. Hồ sơ của tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định giám định tư pháp xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

2. Đề cương, dự toán chi phí giám định (nếu có) được người trưng cầu giám định hoặc người yêu cầu giám định chấp thuận.

3. Kết quả tính toán, phân tích, đánh giá; kết quả đo đạc, quan trắc, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Điều 12. Thời hạn giám định tư pháp xây dựng

Thời hạn giám định tư pháp xây dựng theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

Điều 13. Giám định bổ sung, giám định lại và thành lập Hội đồng giám định tư pháp xây dựng

Giám định bổ sung, giám định lại và thành lập Hội đồng giám định thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Giám định tư pháp.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Quy định về chuyển tiếp

Các vụ việc giám định tư pháp xây dựng đã được tiếp nhận quyết định trưng cầu hoặc văn bản yêu cầu giám định trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng quản lý nhà nước về hoạt động giám định tư pháp xây dựng theo thẩm quyền của Bộ Xây dựng.

2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2022 và thay thế Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định của Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quang Hùng

Phụ lục: Mẫu Văn bản đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ (hoặc miễn nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin) giám định viên tư pháp xây dựng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

.....(1).....

Số .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ (HOẶC MIỄM NHIỆM HOẶC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN) GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Kính gửi:..... (2).....

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ (hoặc miễn nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin) của các cá nhân, đáp ứng tiêu chuẩn của giám định viên tư pháp xây dựng theo quy định, ...(1)... đề nghị Bộ trưởng/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, cấp thẻ (hoặc miễn nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin) giám định viên tư pháp xây dựng cho các cá nhân như sau:

TT	**Họ và tên**	**Mã số định danh/ Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/** (2)	**Đăng ký đối tượng, nội dung giám định** (3)	**Ghi chú** (4)
1	.....	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....	.....

Hồ sơ cá nhân đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ[5] hoặc miễm nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin kèm theo văn bản này.

.....(1).....

(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)

---

(1) Tên tổ chức đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ (hoặc miễm nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin) giám định viên tư pháp xây dựng

(2) Chứng minh nhân dân/căn cước công dân (ghi số, ngày cấp, nơi cấp)

(3) Nội dung giám định (ghi nội dung giám định theo quy định tại Điều 3 Thông tư này); đối tượng giám định (kê khai loại, cấp công trình)

(4) Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của tổ chức, cá nhân đề nghị.

(5) Hồ sơ cá nhân đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ, bao gồm:

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm.

- Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp.

- Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.

- Bản sao Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hoặc bản kê khai điều kiện năng lực phù hợp với tiêu chuẩn giám định viên tư pháp xây dựng quy định *(nếu có)*.